

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - LẠNG SƠN**

Bản án số: 153/2026/HS-ST
Ngày 18-6-2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lành Văn Khánh.

Ông Nguyễn Khắc Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lành Thị Thanh Nụ – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Đào Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 121/2026/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2026/HSST-QĐ ngày 08 tháng 6 năm 2026, đối với:

- Bị cáo:

1. Vi Đức M (tên gọi khác: Không), sinh ngày 27 tháng 7 năm 1997 tại tỉnh Lạng Sơn; số định danh cá nhân: 020097007189; nơi cư trú: Thôn N, xã B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Văn L (đã chết) và bà Hoàng Thị T; vợ: Linh Thị Thanh T1; con: Có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: 01 - Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 18/QĐ-TA ngày 13-7-2023 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 20 tháng; nhân thân: Tại bản án số 20/2020/HS-ST ngày 20-4-2020 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã được xóa); bị tạm giữ từ ngày 18-12-2025, bị tạm giam từ ngày 24-12-2025 đến nay; có mặt.

2. Đỗ Viết H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 28 tháng 11 năm 1994 tại tỉnh Lạng Sơn; số định danh cá nhân: 020094002351; nơi thường trú: Thôn N,

xã B, tỉnh Lạng Sơn; nơi ở: Thôn N, xã B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn M1 (đã chết) và bà Đàm Thị V; vợ: Vi Thị Thu P (đã ly hôn); con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 18-12-2025, bị tạm giam từ ngày 24-12-2025 đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Triệu Thuận Y, sinh năm 1985; số định danh cá nhân: 020185002064; nơi cư trú: Ngõ A, đường T, khối T, phường L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ, ngày 18-12-2025, Vi Đức M rủ Đỗ Viết H đi đến xã Đ để mua ma túy về cùng nhau sử dụng, H đồng ý. Vi Đức M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu FUSACO, biển số 12D1-034.33 chở Đỗ Viết H đến khu vực ngã tư P trên Quốc lộ A, thuộc khối H, phường T, tỉnh Lạng Sơn thì đổi cho H điều khiển xe, còn M ngồi phía sau. Đến khoảng 11 giờ 40 phút cùng ngày, khi đến khu vực vỉa hè gần Bưu điện Đ, thuộc thôn D, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn thì dừng xe lại. Tại đây, Vi Đức M đưa cho Đỗ Viết H số tiền 10.000 đồng và bảo H đi mua bơm kim tiêm, nước cất về để sử dụng ma túy, H đồng ý. Đỗ Viết H điều khiển xe một mình đến một hiệu thuốc trên đường T, thôn D, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn mua 02 bơm kim tiêm và 02 ống nước cất rồi quay lại đón M. Tiếp đó, Vi Đức M điều khiển xe mô tô chở Đỗ Viết H đến khu vực G, thuộc thôn D, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn để tìm mua ma túy. Khi đến nơi, M bảo H đứng đợi ở xe, đồng thời yêu cầu H đưa cho M 01 bơm kim tiêm và 01 ống nước cất đã mua trước đó, rồi một mình đi bộ vào trong một ngõ gần đó. Tại đây, M gặp một người phụ nữ không rõ tên, tuổi, địa chỉ và mua 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng.

Mua được ma túy, Vi Đức M quay lại chỗ Đỗ Viết H đang đợi, rồi H điều khiển xe mô tô chở M đến khu vực bãi đất trống thuộc thôn D, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn để cùng nhau sử dụng gói ma túy vừa mua được. Khi đến nơi, H dừng xe, rồi cùng M đi vào góc khuất phía sau bụi cây ngòi. Lúc này, M lấy gói ma túy vừa mua được đổ vào chiếc bơm kim tiêm của mình, dùng chính chiếc bơm kim tiêm đó hút nước cất và lắc đều để pha chế ma túy. Sau khi pha xong, M bảo H mở chiếc bơm kim tiêm của H ra, rồi bơm một nửa số ma túy đã pha từ bơm kim tiêm của M sang bơm kim tiêm của H. Ngay sau đó, M và H, mỗi người cầm một bơm kim tiêm có chứa ma túy đã pha chế để sử dụng bằng hình thức chích vào ven tay, tự đưa chất ma túy vào cơ thể. Sau khi vừa sử dụng ma túy xong thì cả hai bị lực lượng Công an phát hiện, đưa về trụ sở làm rõ hành vi vi phạm.

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, kết quả xác định Vi Đức M và Đỗ Viết H đều dương tính với chất ma túy Heroine.

Tại các Bản kết luận giám định số 33/KL-KTHS và 34/KL-KTHS cùng ngày 24-12-2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Mẫu nước tiểu thu của Vi Đức M và Đỗ Viết H gửi giám định đều có tìm thấy chất ma túy Morphine. Heroine (Diacetylmorphine) sau khi sử dụng sẽ chuyển hóa thành chất 6-MAM (6-Monoacetylmorphine), sau đó tiếp tục chuyển hóa thành Morphine.

Tại Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số 49/QĐ-UBND ngày 25-3-2025 của Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Lạng Sơn quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với Vi Đức M, thời hạn quản lý từ ngày 25-3-2025 đến ngày 25-3-2027.

Tại bản Cáo trạng số 154/CT-VKS-KV1 ngày 30-3-2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Lạng Sơn truy tố các bị cáo Vi Đức M, Đỗ Viết H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 (sau viết tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Vi Đức M, Đỗ Viết H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vi Đức M, Đỗ Viết H. Xử phạt bị cáo Vi Đức M từ 04 năm tù đến 04 năm 06 tháng tù. Xử phạt bị cáo Đỗ Viết H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt sung là phạt tiền đối với các bị cáo, vì các bị cáo không có tài sản.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 (sau viết tắt là Bộ luật Tố tụng hình sự), đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu huỷ đối với 01 ống nước cất chưa qua sử dụng, 01 ống nước cất đã bị vỡ, 02 bơm kim tiêm dung tích 03ml/cc. Trả lại cho bà Triệu Thuận Y 01 xe mô tô nhãn hiệu FUSACO, màu nâu, biển số 12D1-034.33. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Các bị cáo đều thừa nhận Bản Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng tội, không oan, sai. Lời nói sau cùng, các bị cáo đều thể hiện ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bà Triệu Thuận Y không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: 18-12-2025, các bị cáo Vi Đức M, Đỗ Viết H là những người thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự. Do đó, có đủ căn cứ kết tội các bị cáo Vi Đức M, Đỗ Viết H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định của khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, sai.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm quyền độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu cho xã hội, là một trong các nguyên nhân gây phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng các bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo. Do đó, các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Vi Đức M đã bị xử lý hình sự, đã được xóa và đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, chưa được xóa. Bị cáo Đỗ Viết H có nhân thân tốt.

[7] Về tính chất và mức độ tham gia phạm tội của các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm: Các bị cáo phạm tội đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Vi Đức M là người khởi xướng, rủ rê Đỗ Viết H cùng đi tìm mua ma túy để sử dụng, là người đưa tiền cho H mua bơm kim tiêm, nước cất, trực tiếp mua ma túy, pha chế ma túy, chia ma túy đã pha vào bơm kim tiêm cho H để cùng sử dụng nên có vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Đỗ Viết H là người trực tiếp đi mua bơm kim tiêm, nước cất theo yêu cầu của bị cáo Vi Đức M và cùng tham gia thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy sau khi M đã pha chế, chia ma túy nên có vai trò thấp hơn bị cáo Vi Đức M. Do đó, bị cáo Vi Đức M phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với bị cáo Đỗ Viết H.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là người nghiện chất ma túy và không có tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

[10.1] Đối với 01 ống nước cất chưa qua sử dụng; 01 ống nước cất đã bị vỡ; 02 bơm kim tiêm dung tích 03ml/cc không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[10.2] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu FUSACO, màu nâu, biển số 12D1-034.33 thu giữ trong vụ án là tài sản của bà Triệu Thuận Y. Bà Triệu Thuận Y không biết bị cáo Vi Đức M sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy. Do đó, cần trả lại chiếc xe mô tô cho bà Triệu Thuận Y.

[11] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[12] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Vi Đức M do có dấu hiệu phạm tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định của Điều 256a của Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử đã ra quyết định trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để xem xét, xử lý thêm tội Sử dụng trái phép chất ma túy đối với bị cáo Vi Đức M. Tuy nhiên, Viện kiểm sát cho rằng hành vi sử dụng trái phép chất ma túy gắn liền với quá trình bị cáo Vi Đức M mua ma túy, chuẩn bị công cụ, pha chế và sử dụng ma túy, là một phần trong chuỗi hành vi phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đã bị xử lý trong vụ án. Do đó, không đặt ra xử lý riêng, bảo đảm một hành vi chỉ bị xử lý một lần. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng ý kiến về việc không xem xét xử lý thêm tội Sử dụng trái phép chất ma túy đối với bị cáo Vi Đức M là chưa phù hợp với quy định của pháp luật nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử kiến nghị Viện kiểm sát Khu vực 1 - Lạng Sơn xem xét, xử lý thêm tội Sử dụng trái phép chất ma túy đối với bị cáo Vi Đức M.

[13] Đối với người bán ma túy cho bị cáo Vi Đức M: Do bị cáo Vi Đức M không biết họ, tên, địa chỉ, không nhìn thấy mặt người bán ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra không điều tra làm rõ được người bán ma túy cho bị cáo Vi Đức M. Do vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, xử lý trong vụ án này.

[14] Ý kiến của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[15] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, ngoài trừ ý kiến nêu tại mục [12].

[16] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với các bị cáo Vi Đức M và Đỗ Viết H.

Căn cứ vào các điểm a, c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vi Đức M, Đỗ Viết H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Vi Đức M 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 18 tháng 12 năm 2025.

2.2. Xử phạt bị cáo Đỗ Viết H 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 18 tháng 12 năm 2025.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Vi Đức M, Đỗ Viết H.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

4.1. Tịch thu tiêu huỷ đối với: 01 (một) ống nước cất chưa qua sử dụng. 01 (một) ống nước cất đã bị vỡ, đã qua sử dụng. 02 (hai) bơm kim tiêm dung tích 03ml/cc đã qua sử dụng. 02 (hai) phong bì thư.

4.2. Trả lại cho bà Triệu Thuận Y 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu FUSACO, màu nâu, biển kiểm soát 12D1-034.33, số khung VLMDCG033UM003424, số máy VLF1P50FMG340083424, xe cũ đã qua sử dụng, không kèm chìa khoá.

(Vật chứng trên được ghi chi tiết tại Biên bản giao, nhận đồ vật, vật chứng ngày 31-3-2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 - Lạng Sơn).

5. Về án phí: Các bị cáo Vi Đức M, Đỗ Viết H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

đến vụ án có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn.
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND Khu vực 1 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS Khu vực 1 - Lạng Sơn;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Văn Nghiệp